

# Chính sách Dân tộc

&

## THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC Ở HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG NĂM 2009\*

#### 1. Khái quát chung về huyện Lục Ngạn

Lục Ngạn là huyện miền núi nằm ở phía Đông Bắc, cách trung tâm thành phố Bắc Giang 40 km. Huyện có 1 thị trấn và 29 xã, trong đó có 11 xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK), 10 xã thuộc khu vực II có 26/397 thôn bản ĐBKK. Trong huyện, có 10 tộc người sinh sống, trong đó có 9 dân tộc thiểu số (DTTS) với 98.465 người, chiếm 48,47% dân số toàn huyện, bao gồm: Nùng - 38.269 người (chiếm 38,86%), Tày - 11.935 người (12,12%), Sán Diu - 22.419 người (22,76%), Hoa - 12.467 người (12,66%), Cao Lan - Sán Chí - 11.823 người (12,0%), Dao - 1.515 người (1,53%), Mường - 22 người (0,02%), Thái - 11 người (0,01%), Khơ-me - 9 người (0,009%). Là một huyện miền núi, Lục Ngạn có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển vùng chuyên canh cây ăn quả, với diện tích đất tự nhiên 1.012,23 km<sup>2</sup>.

Tình hình kinh tế - xã hội của huyện năm 2009 có nhiều chuyển biến tích cực. Nền kinh tế tiếp tục đạt mức tăng trưởng khá, với cơ cấu như sau: nông - lâm nghiệp chiếm 37,8%, công nghiệp xây

dựng - 28,3%, thương mại và dịch vụ - 33,9%. Kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội được tăng cường, nhiều công trình phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh được xây dựng từ nguồn vốn của Nhà nước, vốn sự nghiệp và vốn đóng góp của nhân dân. Các lĩnh vực văn hóa, thông tin, giáo dục, y tế cũng có nhiều chuyển biến đáng khích lệ. Đời sống vật chất và tinh thần của các dân tộc được cải thiện và nâng cao rõ rệt. Nhiều chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm hỗ trợ các DTTS, hộ nghèo vùng cao, vùng ĐBKK được triển khai. An ninh chính trị ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

#### 2. Kết quả thực hiện chính sách dân tộc ở huyện Lục Ngạn năm 2009

Trong năm 2009, Huyện ủy đã xây dựng chương trình hành động và chỉ đạo tốt chương trình phát triển kinh tế, xã hội miền núi gắn với xóa đói giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010. Huyện đã huy động được 255 tỷ đồng đầu tư hỗ trợ cho các xã ĐBKK và vùng dân tộc trong huyện, đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm như đường giao thông, điện sinh hoạt, thủy lợi, trường học...

Thực hiện Chương trình 134, huyện đã đầu tư hơn 40 tỷ đồng (trong đó vốn đối ứng của nhân dân đóng góp là 19 tỷ đồng), xây dựng 13 công trình nước sinh hoạt tập trung, hỗ trợ xây dựng 1.193 nhà ở, 832 giếng nước sinh hoạt, 399 bể nước sạch cho các hộ đồng bào DTTS. Trong 2 năm (2008 - 2009) huyện đã đầu tư xây dựng 255 công trình lớp học, đưa tỷ lệ các phòng học được kiên cố hóa ở các xã đạt trên 80%, có 48/106 trường học đạt chuẩn quốc gia; công tác dạy nghề cho thanh niên DTTS được quan tâm, với 400 người được học nghề. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường tăng: tiểu học tăng 96%, trung học cơ sở tăng 90%, trung học phổ thông tăng 63,5%; huyện đã

\* Nguồn: UBND huyện Lục Ngạn (2009), Báo cáo "Tình hình thực hiện chính sách dân tộc ở huyện Lục Ngạn" và "Kết quả thực hiện các Chương trình 134,135" năm 2009.

hoàn thành việc xóa mù và phổ cập giáo dục ở các xã. Công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào DTTS được quan tâm, 100% đồng bào các xã ĐBKK được cấp thẻ Bảo hiểm y tế; 100% số trạm y tế xã được xây dựng kiên cố, 100% số thôn, bản có nhân viên y tế, 16/30 xã đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Chương trình 135 vẫn tiếp tục được triển khai và có hiệu quả. Thực hiện chương trình này, huyện đã đầu tư 120 tỷ đồng, xây dựng 3 trung tâm cụm xã, 72 công trình hạ tầng cơ sở như: điện sinh hoạt, đường giao thông, trường học, kênh mương dẫn nước, trạm y tế, chợ... Trong huyện đã có 1 xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135. Tỷ lệ hộ nghèo ở các xã ĐBKK vùng DTTS giảm từ trên 80% (năm 2000) xuống còn 55,5% (năm 2009), 100% hộ nghèo DTTS được hỗ trợ để xóa nhà tạm. Tất cả các xã vùng sâu vùng xa trong huyện có đường ô tô vào tận trung tâm xã. 100% số xã và 95% số hộ trong vùng đã được sử dụng điện lưới quốc gia (năm 2003 mới có 62 số hộ). Trên 70% số hộ được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh.

Ngoài hai chương trình nêu trên, huyện còn thực hiện một số chương trình và các chính sách dân tộc khác, như: Chương trình trồng mới 5 triệu ha rừng, Dự án giảm nghèo của Ngân hàng thế giới, Chương trình kiên cố hóa trường học, kiên cố hóa kênh mương và đường giao thông nông thôn, nước sạch và vệ sinh môi trường, Dự án di dân khu vực trường bắn quốc gia khu vực TB1, chính sách hỗ trợ đồng bào DTTS ĐBKK, chính sách trợ cước, trợ giá các mặt hàng thiết yếu cũng được triển khai hiệu quả tại địa bàn huyện.

Chương trình cho đồng bào DTTS vùng ĐBKK vay vốn phát triển sản xuất đạt kết quả tốt. Năm 2009, cho 1.096 hộ/23 xã vay với tổng số vốn là 5.480 triệu đồng. Đến

nay, các công trình kết cấu hạ tầng đầu tư xây dựng cho các xã vùng cao ĐBKK đã được đưa vào sử dụng và đạt hiệu quả, góp phần phát triển sản xuất, làm xuất hiện ngày càng nhiều mô hình kinh tế trang trại điển hình (kinh tế vườn đồi, kinh tế lâm nghiệp), từ đó nâng cao đời sống của đồng bào.

Công tác bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc được chú trọng. Định kỳ hàng năm các cấp huyện và xã đều tổ chức ngày hội văn hóa thể thao các dân tộc, hội thi hát dân ca, hội thi người mặc trang phục dân tộc đẹp, bảo tồn ngôn ngữ các DTTS. Có 119 làng, bản, khu phố đạt tiêu chuẩn “làng văn hóa” cấp huyện; 44 làng, bản văn hóa cấp tỉnh; 1 xã đạt chuẩn xã văn hóa. Ở các xã vùng DTTS, ngoài 16 loại báo và tạp chí Trung ương cấp, còn có 2 tờ báo Nhân dân và Bắc Giang trong ngày do tỉnh cấp cho mỗi già làng người DTTS.

Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ người DTTS, hệ thống chính trị ở các xã ĐBKK và xã có đồng bào DTTS cũng đạt kết quả khá. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các xã vùng DTTS được quan tâm.

### 3. Kết luận

Các chương trình, chính sách của Nhà nước đã có tác động lớn làm thay đổi bộ mặt nông thôn miền núi ở huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, đặc biệt góp phần hỗ trợ thiết thực tới đời sống các DTTS về nhà ở, cơ sở hạ tầng... Vì vậy, các chính sách và chủ trương của Đảng được nhân dân đồng tình và ủng hộ. Tuy nhiên, những chuyển biến trong nhận thức của nhân dân về việc Nhà nước hỗ trợ sản xuất và nâng cao đời sống chưa có những bước đột phá; một bộ phận đồng bào phải di cư trong dự án Hỗ trợ nhà ở cho người dân thuộc khu vực trường bắn quốc gia TB1 gặp những khó khăn nhất định.

**Tạ Thị Tâm**



### CHƯƠNG TRÌNH TRAO ĐỔI KIẾN THỨC NHÂN HỌC VỚI CÁC NHÀ BÁO

Trong thời gian 4-7/3/2010, tại Lào Cai, Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (ISEE) phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai tổ chức “Chương trình trao đổi kiến thức Nhân học với các nhà báo”.

Tham gia chương trình này có trên 40 nhà báo đến từ các cơ quan thông tấn, báo chí trong cả nước; các nhà nhân học của một số viện nghiên cứu thuộc Viện KHXH Việt Nam, Trường Đại học KHXH & NV Hà Nội, đại diện lãnh đạo và cán bộ của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Lào Cai.

Mục đích của chương trình nhằm trang bị kiến thức và phương pháp tiếp cận cơ bản về văn hóa, dân tộc học và nhân học cho nhà báo. Từ đó, giúp họ khám phá các khía cạnh khác nhau của các dân tộc thiểu số và xây dựng mạng lưới nghiên cứu và trao đổi thông tin giữa các nhà báo với nhau và giữa các nhà báo với các chuyên gia nhân học/dân tộc học để các nhà báo có được những bài viết chân thực về các dân tộc thiểu số.

Ngoài tọa đàm và trao đổi thông tin, các đại biểu còn đi điền dã tại các huyện Sa Pa, Bắc Hà, Mường Khương và Thành phố Lào Cai.

### Hội thảo khoa học

#### “TÍNH PHỔ BIẾN VÀ TÍNH ĐẶC THÙ CỦA QUYỀN CON NGƯỜI”

Trong hai ngày 16 và 17/3/2010, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (KHXHVN) đã tổ chức hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề: “*Tính phổ biến và tính đặc thù của quyền con người*”, với sự phối hợp và giúp đỡ của Chương trình Pháp quyền Châu Á có trụ sở tại Singapore.

Tham dự Hội thảo có gần 100 đại biểu là các nhà khoa học đến từ Cộng hòa Liên bang Đức, Malaysia, Philippines, Singapore và các nhà khoa học Việt Nam thuộc các viện nghiên cứu trong và ngoài Viện KHXHVN, một số trường đại học trong nước.

Có 14 báo cáo của các học giả Việt Nam và nước ngoài liên quan đến tính phổ biến và tính đặc thù của quyền con người dưới góc độ tiếp cận về lịch sử, luật học, nhân học, giáo dục, triết học... được trình bày tại Hội thảo.

Tại Hội thảo, các học giả đã chia sẻ những nhận thức và hiểu biết về quyền con người nói chung và tính phổ biến, tính đặc thù của quyền con người nói riêng. Bên cạnh đó, những thành tựu và hạn chế trên phương diện nghiên cứu và đảm bảo quyền con người ở Việt Nam cũng được Hội nghị làm rõ. Từ đó, gợi mở những hướng nghiên cứu mới và sâu hơn về quyền con người ở Việt Nam nói chung và ở Viện KHXHVN nói riêng.

Diệu Lân

## HỘI THẢO “TẠO DỰNG HOẠT ĐỘNG KINH TẾ - XÃ HỘI PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐỊA PHƯƠNG”

Ngày 7/4/2010, trường Đại học KHXH & NV (Đại học Quốc gia Hà Nội) phối hợp với Đại học Toulouse le Mirail (vùng Midi - Pyrénées, cộng hòa Pháp) tổ chức Hội thảo quốc tế: “*Tạo dựng hoạt động kinh tế - xã hội phục vụ phát triển bền vững địa phương*”, tập trung vào tỉnh Sơn La nói riêng và vùng Tây Bắc nói chung.

Tham dự Hội thảo có đông đảo các nhà khoa học và các nhà quản lý đến từ trường Đại học KHXH và Nhân văn, Đại học Khoa học tự nhiên (Đại học Quốc gia Hà Nội); Đại học Toulouse le Mirail (vùng Midi - Pyrénées, cộng hòa Pháp); Đại học Bansomdejchaopraya Rajabhat (Thái Lan); Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; Viện Nghiên cứu Văn hóa (Viện KHXH Việt Nam); Học viện Chính trị - Hành chính khu vực I; Viện Lịch sử quân sự; Trường Đại học Tây Bắc; Bảo tàng tỉnh Sơn La; Trường Cao đẳng sư phạm Điện Biên; UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND huyện Mộc Châu (tỉnh Sơn La)...

Hội thảo được chia làm 2 tiểu ban: *Tiểu ban 1*: Quy hoạch và chính sách phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La và vùng Tây Bắc; *Tiểu ban 2*: Du lịch bền vững, thủ công nghiệp, nông nghiệp và sản xuất sữa.

Sau một ngày làm việc nghiêm túc, khẩn trương, sôi nổi, Hội thảo đã thành công tốt đẹp. Sau Hội thảo, trong 3 ngày (8, 9, 10/4/2010), các đại biểu tham quan và điền dã tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Vũ Trường Sơn

## HỘI THẢO “CỘNG ĐỒNG CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ VIỆT NAM VÀ CHÍNH SÁCH ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC”

Ngày 20/4/2010, tại Hà Nội, Ban tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số (DTTS) Việt Nam phối hợp với Ủy ban Dân tộc tổ chức Hội thảo quốc gia: “*Cộng đồng các dân tộc thiểu số Việt Nam và chính sách đại đoàn kết dân tộc*”.

Tham dự Hội thảo có đông đảo các nhà khoa học và các nhà quản lý của các cơ quan Trung ương: Ủy ban Dân tộc, Bộ Nội vụ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Công an, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ tư lệnh Bộ đội biên phòng, Viện KHXH Việt Nam, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia Hà Nội... và lãnh đạo Ban Dân tộc của nhiều địa phương trong cả nước.

Nội dung của Hội thảo gồm 5 nhóm vấn đề: 1) Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước ta; 2) Phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và đảm bảo an ninh xã hội vùng đồng bào DTTS; 3) Bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc ở nước ta; 4) Công tác giáo dục đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ, trí thức người dân tộc và nâng cao dân trí vùng đồng bào DTTS; 5) Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân ở vùng cao, biên giới, vùng đồng bào DTTS. Sau một ngày làm việc nghiêm túc, khẩn trương, Hội thảo đã thành công tốt đẹp.

Vũ Trường Sơn

# Thông tin



## SÁCH DÂN TỘC HỌC

BÙI XUÂN ĐÍNH (Chủ biên). *Làng nghề thủ công huyện Thanh Oai (Hà Nội) - truyền thống và biến đổi*. Nxb KHXH, H. 2009, 547 tr. Ký hiệu: VV 5064, 5065, 5066.

Bảng nguồn tài liệu thu thập được từ các cuộc khảo sát công phu, kết hợp với kế thừa các nguồn tài liệu khác, nhóm tác giả đã cung cấp cho người đọc một cái nhìn khá đầy đủ về diện mạo các nghề và làng nghề thủ công của huyện Thanh Oai, cũng như của từng làng nghề nói riêng, từ truyền thống đến hiện đại. Ngoài kết luận, tài liệu tham khảo và danh mục các bảng thống kê của sách, nội dung của cuốn sách gồm: 1) Những vấn đề chung về nghề và làng nghề thủ công huyện Thanh Oai; 2) Biến đổi của nghề và làng nghề thủ công truyền thống huyện Thanh Oai từ hoà bình lập lại đến nay; 3) Con đường đi lên của làng nghề thủ công huyện Thanh Oai; 4) Một số làng nghề thủ công tiêu biểu của huyện Thanh Oai.

NGUYỄN NGỌC THANH, TRẦN HỒNG THU (Chủ biên). *Tri thức địa phương của người Mường trong sử dụng và quản lý tài nguyên thiên nhiên*. Nxb KHXH, H. 2009, 268 tr. Ký hiệu: VV 5029, 5030, 5031.

Cuốn sách là một công trình nghiên cứu công phu, sử dụng các phương pháp điều tra thực địa, thảo luận, phỏng vấn... để thu thập

thông tin, chủ yếu là ở huyện Thanh Sơn (tỉnh Phú Thọ) và huyện Cẩm Thủy (tỉnh Thanh Hoá). Nội dung chính của cuốn sách tập trung làm rõ các vấn đề về tri thức địa phương trong sử dụng và quản lý tài nguyên đất, nước, rừng; đồng thời, chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt về tri thức địa phương trong sử dụng và quản lý tài nguyên thiên nhiên của người Mường ở các địa phương khác nhau.

HOÀNG TUẤN CƯ (Chủ biên). *Văn hoá các tộc người nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến*. Nxb Văn hoá dân tộc, H. 2008, 327 tr. Ký hiệu: VV 5032, 5033.

Nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến gồm có sáu dân tộc: Cống, Hà Nhì, La Hủ, Lô Lô, Phù Lá, Si La. Nhóm ngôn ngữ này chủ yếu thiên di từ Trung Quốc, Lào sang định cư ở Việt Nam. Đến Việt Nam, họ cư trú dọc theo biên giới Việt - Trung, Việt - Lào thuộc các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Cao Bằng và Hà Giang. Nội dung chính được bàn tới qua cuốn sách này gồm các vấn đề: 1) Văn hoá người Cống (lịch sử tộc người, hoạt động kinh tế, văn hoá xã hội, văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần); 2) Văn hoá người Hà Nhì (lịch sử tộc người, hoạt động kinh tế, văn hoá xã hội, văn hoá vật chất, văn hoá tinh thần, văn nghệ dân gian); 3) Văn hoá người La Hủ, người Lô Lô, người Phù Lá, người Si La cũng tuân tự được nghiên cứu như các dân tộc đã nêu trên. Ngoài ra, các tác giả còn giới thiệu một số hình ảnh về văn hoá các tộc người nhóm ngôn ngữ Tạng - Miến và phần tài liệu tham khảo.

Nguyễn Thị Lợi